

Số: 15/2017/QĐST-TCDS

Yên Bái, ngày 26 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 357; khoản 2 điều 468; điểm a khoản 1 Điều 651 và Điều 660 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2017/TLST-TCDS ngày 09 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 52, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Các đồng bị đơn: **Ông Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1950

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: Tổ 52, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Cháu Nguyễn Lâm P**, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2008

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được quyền sử dụng toàn bộ phần di sản thừa kế của anh Nguyễn Hữu T gồm: Diện tích đất là 104,15 m² và phần xây dựng nhà là 35 m² (nằm trên diện tích đất 208,3 m² tại thửa đất số 225; tờ bản đồ số 33-D-II được nhà nước công nhận quyền sử dụng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 771652 do Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái cấp ngày 20/10/2010) ở địa chỉ tổ 52,

phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Chị H có trách nhiệm đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Yên Bái làm thủ tục chuyển quyền sở hữu hợp pháp diện tích đất nêu trên.

Chị H có trách nhiệm thanh toán cho các đồng thừa kế bằng tiền mặt như sau:

1. Cháu Nguyễn Lâm P số tiền là 77.500.000 đồng (bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng);
2. Ông Nguyễn Hữu T số tiền là 77.500.000 đồng (bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)
3. Bà Nguyễn Thị Đ số tiền là 77.500.000 đồng (bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

Chị H có trách nhiệm quản lý số tiền 77.500.000 đồng cho đến khi cháu Phong đủ 15 tuổi và khi cháu Phong có đủ điều kiện yêu cầu hoặc có sự thỏa thuận khác giữa Chị H và cháu phong

Kể từ ngày ông T và bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên nếu chị Nguyễn Thị Thu Hằng không thanh toán đúng thời hạn. Chị H còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.937.500 đồng (một triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và tiền án phí nộp thay cháu Phong là 1.937.500 đồng (một triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Tổng số tiền Chị H phải chịu là 3.875.000 đồng (ba triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp là 1.937.000 đồng theo biên lai thu số AA/2013/07143 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Chị H còn phải chịu 1.938.000 đồng. Ông Nguyễn Hữu T phải chịu 1.937.500 đồng. Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 1.937.500 đồng

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TP;
- THADS TP;
- Các đ-ơng sự;
- L- u HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Độ